

ĐỀ THI MÔN: QUẢN LÝ DỰ ÁN PHẦN MỀM (INT3111 1) (ĐỀ SỐ 2)

Học kỳ I, năm học 2019-2020, Thời gian làm bài: 60 phút

Chú ý: Sinh viên không được sử dụng tài liệu. Ghi rõ "Đề số 2" vào đầu bài làm.

Phần I. Câu hỏi trắc nghiệm (20 câu hỏi, mỗi câu 0,2đ, tổng 4 điểm)

1. Đầu không là tiêu chí để đo sự thành công của một dự án?
A. Phạm vi của dự án
 B. Áp dụng quy trình quản lý hiện đại
C. Thời gian hoàn thành
D. Kinh phí
2. Đầu không là một trong mười kỹ năng hàng đầu của một quản lý dự án giỏi?
A. Kỹ năng thương lượng
B. Kỹ năng lãnh đạo
 C. Thành thạo công nghệ
D. Quyết đoán, đáng tin cậy
3. Đầu không là một trong mười miền tri thức của quản lý dự án?
A. Quản lý phạm vi
 B. Quản lý công nghệ
C. Quản lý các bên liên quan
D. Quản lý thời gian
4. Bản chất của các dự án công nghệ thông tin thường khác biệt so với các dự án trong các lĩnh vực khác bởi vì chúng rất
A. thách thức
B. đắt đỏ (yêu cầu chi phí cao)
 C. đa dạng, phức tạp
D. phức tạp về kỹ thuật (đòi hỏi kỹ thuật cao)
5. Mô tả nào sau đây là mô tả thích hợp liên quan tới xác định phạm vi trong quản lý dự án?
A. Để tạo một lịch biểu dự án dựa trên thời gian được yêu cầu cho từng hoạt động và trình tự thời gian của các hoạt động
B. Để làm sáng tỏ những người quan tâm dự án, kể cả đội ngũ nội bộ và các thành viên bên ngoài từ khách hàng các công ty đối tác
 C. Để làm sáng tỏ các sản phẩm chuyển giao như sản phẩm cần được giao cho khách hàng và các tài liệu cần được chuẩn bị, cũng như các hoạt động cần được thực hiện
D. Để thiết lập chính sách chất lượng cho dự án và đạt được sự chấp thuận từ quản lý cấp cao
6. Chọn trình tự đúng nhất để xây dựng phạm vi của dự án?
 A. Xây dựng SOW, xây dựng hiến chương dự án (Project charter), xây dựng kế hoạch quản lý phạm vi, xác định phạm vi dự án, xây dựng WBS và WBS dictionary
B. Xây dựng WBS, xác định phạm vi dự án, xây dựng hiến chương dự án, xác định các điều khoản hợp đồng, xây dựng WBS chứa các công việc của hợp đồng
C. Nghiên cứu khả thi, xây dựng hợp đồng, xác định các điều khoản hợp đồng, mô tả các công việc cần làm, lập tài liệu khởi động dự án
D. Xây dựng hợp đồng, lập kế hoạch thực hiện hợp đồng, xây dựng hiến chương dự án, xây dựng kế hoạch quản lý phạm vi, xác định các mốc thời gian quan trọng

7. *Đâu là ưu điểm chính của việc ước lượng kích thước của phần mềm sử dụng phương pháp điểm chức năng (FP)?*
- A. FP dễ dàng được tính toán
 - B. FP phụ thuộc vào ngôn ngữ lập trình
 - C. FP độc lập với ngôn ngữ lập trình và có thể tính toán sớm
 - D. FP đang được sử dụng rộng rãi
8. *Tính khả thi của một dự án phần mềm được phân tích dựa trên các yếu tố ...*
- A. phạm vi, các ràng buộc và thị trường
 - B. kỹ thuật, tài chính, thời gian và nguồn lực
 - C. năng lực và kinh nghiệm của nhóm phát triển
 - D. tiềm lực tài chính của chủ đầu tư
9. *Đâu là phương pháp tốt để ước lượng sớm dự án với đầu vào là kích thước dự án?*
- A. Thương lượng với khách hàng
 - B. Sử dụng ý kiến của chuyên gia
 - C. Sử dụng các phương pháp toán học
 - D. Sử dụng kết quả thống kê từ CSDL các dự án đã hoàn thành
10. *Đâu là cách tiếp cận chính để xây dựng phạm vi của dự án?*
- A. Dựa vào các quy trình nghiệp vụ của khách hàng
 - B. Dựa vào sản phẩm cần bàn giao (hướng sản phẩm)
 - C. Dựa vào quy trình để tạo ra các sản phẩm (hướng quy trình)
 - D. B và C đều đúng
11. *Giả sử có rất nhiều dự án cùng được triển khai tại một công ty. Các dự án này sử dụng chung nguồn nhân lực của công ty cũng như các tài nguyên khác. Thuật ngữ nào sau đây là phù hợp với tình huống này?*
- A. Kỹ nghệ tương tranh (Concurrent engineering)
 - B. Phân bổ tài nguyên quá mức (Resource over-allocation)
 - C. Dùng chung tài nguyên (Resource pooling)
 - D. Quản lý các dự án liên quan (Program management)
12. *Giải pháp nào được sử dụng trong quy trình xây dựng WBS của dự án?*
- A. Phân rã (Decomposition)
 - B. Dựa trên phân bổ nguồn lực
 - C. Dựa trên phân bổ kinh phí
 - D. Brainstorming
13. *Chọn cách sắp xếp từ khó đến dễ của các tiêu chí thành công của một dự án*
- A. Tất cả các bên liên quan hài lòng; Khách hàng và chủ đầu tư hài lòng; Thỏa mãn phạm vi, thời gian và kinh phí
 - B. Tất cả các bên liên quan hài lòng; Thỏa mãn phạm vi, thời gian và kinh phí; Khách hàng và chủ đầu tư hài lòng;
 - C. Thỏa mãn phạm vi, thời gian và kinh phí; Khách hàng và chủ đầu tư hài lòng; Tất cả các bên liên quan hài lòng
 - D. Thỏa mãn phạm vi, thời gian và kinh phí; Tất cả các bên liên quan hài lòng; Khách hàng và chủ đầu tư hài lòng
14. *Đâu là phát biểu chưa đầy đủ về quản lý dự án?*
- A. Áp dụng các nguyên lý, phương pháp, kỹ thuật, công cụ, và đặc biệt là kinh nghiệm nhằm định nghĩa dự án, lập kế hoạch, triển khai và tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát và kết thúc dự án
 - B. Là quá trình lập kế hoạch dự án và cố gắng thực hiện theo kế hoạch đã lập
 - C. Cả A và B đều đầy đủ

- Áp dụng các nguyên lý, phương pháp và kỹ thuật nhằm đạt được mục tiêu của dự án
15. Chọn phát biểu đúng nhất trong các phát biểu sau.
- A. Hai cấu phần chính trong quản lý dự án gồm quản lý về kỹ thuật và quản lý về con người
 - B. Quản lý về kỹ thuật gồm: Công việc, ngân sách, tiến độ, và chất lượng
 - C. quản lý về con người thường là vấn đề chính ảnh hưởng đến sự thành bại của dự án
 - D. Tất cả các phát biểu trên đều đúng
16. Chọn quy trình đúng cho quản lý rủi ro.
- A. Xác định các rủi ro -> lựa chọn rủi ro -> phân tích rủi ro -> lập kế hoạch phòng chống
 - B. Xác định các rủi ro -> phân tích rủi ro -> lựa chọn rủi ro -> lập kế hoạch phòng chống
 - C. Lập kế hoạch quản lý rủi ro -> Xác định các rủi ro -> lựa chọn rủi ro -> phân tích rủi ro -> lập kế hoạch phòng chống
 - D. Lập kế hoạch quản lý rủi ro -> Xác định các rủi ro -> phân tích rủi ro -> lựa chọn rủi ro -> lập kế hoạch phòng chống
17. Rủi ro của một dự án có thể ...
- A. phát hiện và ngăn chặn kịp thời
 - B. phát hiện, giảm khả năng xảy ra và giảm thiểu thiệt hại
 - C. không quản lý được
 - D. được loại trừ triệt để nếu quản lý tốt
18. Lý do chính để một dự án thất bại là ...
- A. có quá nhiều rủi ro xảy ra trong quá trình thực hiện dự án
 - B. quản lý yếu kém
 - C. thiếu sự hỗ trợ của khách hàng
 - D. Sự yếu kém của đội dự án
19. Phát biểu nào sau đây là mô tả chính xác về quản lý tiến độ?
- A. Quản lý tiến độ là kiểm soát các công việc hiện tại của một dự án và chất lượng của chúng
 - B. Quản lý tiến độ là theo dõi dự án để so sánh với mục đích của dự án đó
 - C. Quản lý tiến độ là xem xét mỗi công việc trong dự án có thực hiện đúng theo kế hoạch không
 - D. Quản lý tiến độ là lên kế hoạch cho mọi quy trình của một dự án dưới một hạn chế nào đó về thời gian
20. Dự án chậm hơn lịch trình do xung đột giữa các thành viên. Sau khi giải quyết xung đột, để đáp ứng được thời hạn chuyển giao thì quản lý dự án nên xem xét ...
- A. khiển trách về việc chuyển giao muộn trong đội ngũ thành viên
 - B. phân chia lại nguồn lực
 - C. điều chỉnh nguồn lực
 - D. tối ưu hoá lịch trình

phần II. Câu hỏi tự luận (gồm 3 câu hỏi, tổng 6 điểm)

Giả sử Trường ĐHCN, ĐHQGHN muốn xây dựng một ứng dụng hỗ trợ quản lý cơ sở vật chất (các phòng học, phòng làm việc, phòng họp, phòng thực hành, phòng tự học, ...; máy móc trang thiết bị; xe ô tô; v.v.). Thông qua ứng dụng này, các nhân viên và lãnh đạo Phòng Hành chính quản trị có thể cập nhật danh sách cơ sở vật chất, v.v. cũng như các chức năng thống kê, báo cáo nhằm thực hiện việc quản lý cơ sở vật chất của Nhà trường một cách hiệu quả. Các giảng viên, nhân viên và sinh viên cũng có thể sử dụng hệ thống này để đăng ký sử dụng cơ sở vật chất cho các mục đích học tập và nghiên cứu cũng như cung cấp các thông tin phản hồi về tình trạng sử dụng của các phòng/thiết bị, v.v. Hãy thực hiện các yêu cầu sau nếu bạn là quản lý dự án này.

1. Hãy xây dựng WBS cho dự án. (3 điểm)
2. Xây dựng kế hoạch phòng chống rủi ro cho dự án trên. (1.5 điểm)
3. Cho bảng công việc của một dự án với số ngày công và mối quan hệ giữa chúng như Bảng sau. Giả sử công việc đầu tiên bắt đầu từ ngày 1. Hãy xây dựng lịch trình cho dự án (mỗi công việc có thời gian bắt đầu sớm nhất, thời gian kết thúc sớm nhất, thời gian bắt đầu muộn nhất, thời gian kết thúc muộn nhất). (1.5 điểm)

Công việc	Khoảng thời gian (ngày)	Thứ tự thực hiện
A	3	
B	6	SF A
C	8	SF B, E
D	6	SF C, F, G
E	5	SF A
F	14	SF A
G	11	SF B, E
H	15	SF B, E
I	5	SF D, H

Chi chú:

- SF <tên công việc> nghĩa là công việc tương ứng chỉ bắt đầu khi <tên công việc> kết thúc
- SF <tên công việc 1>, ... <tên công việc n> nghĩa là công việc tương ứng chỉ bắt đầu khi tất cả các công việc <tên công việc 1>, ... <tên công việc n> kết thúc